TÒA ÁN ND QUẬN LIÊN CHIỂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:26/2021/DS-ST
Ngày 16 tháng 9 năm 2021
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
****
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Hồng Thủy
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Công Chi**.**
2. Ông Nguyễn Văn Dũng
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thái Trâm Anh - Cán bộ Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu – thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Võ Phước Khánh Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 169/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/DSST-QĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2021/QĐST – HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2021; Thông báo hoãn phiên tòa số 169/2021/QĐ-DSST ngày 13 tháng 8 năm 2021; Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 169/TB-TA ngày 01 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị V – sinh năm 1980; Trú tại: K202/H44/11/38 đường Hoàng Văn Thái, tổ 41 phường Hòa Khánh N, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

*** Bị đơn**: Ông Trần B – Sinh năm 1975; Trú tại: K202/H44/11/38 đường Hoàng Văn Thái, tổ 41 phường Hòa Khánh N, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Văng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện gởi đến Tòa án ngày 07.4.2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị V trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà Vi và Ông Trần B kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức cưới vào năm 1999 và đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng vào năm 2000. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Bán thường xuyên uống rượu say, ghen tuông rồi đánh đập vợ làm ảnh hưởng đến cuộc sống và tinh thần của các thành viên trong gia đình. Giữa vợ chồng không có tiếng nói chung. Bà Vi và Ông B đã có thời gian ly thân nhưng Ông B vẫn không có sự thay đổi. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhưng không có kết quả. Nay bà Vi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với ông Bán.

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung là cháu: Trần Duy Minh Huy, sinh ngày 05.9.1999 và cháu Trần Duy Minh Ngọc, sinh ngày 19/5/2006. Cháu Huy đã thành niên nên ở với ai là quyền của cháu, chị Vi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn, chị Vi đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi cháu Ngọc và không yêu cầu Ông B phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Vi xác nhận, bà và Ông B tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Vi xác nhận không có.

** Tại bản tự khai ngày 27.6.2021, Ông Trần B trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Ông B trình bày thống nhất với bà Vi về thời gian, điều kiện kết hôn và về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng ông, Ông B thừa nhận có đánh đập vợ do hiểu nhầm. Mặc dù vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhưng Ông B mong muốn bà Vi bỏ qua để vợ chồng quay về đoàn tụ nuôi dạy con cái. Nếu bà Vi cứ cương quyết ly hôn, Ông B đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Ông Bà có 02 con chung như bà Vi đã trình bày là đúng. Cháu Huy đã thành niên nên ở với ai là quyền của cháu. Ly hôn, Ông B cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Ngọc và không yêu cầu bà Vi phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông B xác nhận, ông và bà Vi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông B xác nhận không có.

* Qua xác minh tại địa phương thể hiện: Quá trình Ông B và bà Vi sinh sống tại địa phương có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do Ông B thường xuyên uống rượu dẫn đến trong cuộc sống vợ chồng xảy ra va chạm, Ông B đánh đập bà Vi, nhiều lần bà Vi có báo chính quyền địa phương đến giải quyết nhưng không có hiệu quả.

* Tại phiên tòa hôm nay, Bà Vi giữ nguyên yêu cầu ly hôn; về con chung: đề nghị Tòa án giao cháu Trần Duy Minh Ngọc cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà không

yêu cầu Ông B cấp dưỡng tiền nuôi con chung; về tài sản công nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, bị đơn Ông Trần B có cư trú tại quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng Ông Trần B vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Ông B theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị V và Ông Trần B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Cả hai ông bà đều thừa nhận quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do Ông B thường xuyên uống rượu dẫn đến vợ chồng thường xảy ra va chạm, đánh đập bà Vi. Qua xác minh tại địa phương được biết mâu thuẫn của vợ chồng Ông B và bà Vi là có thật, đã được chính quyền địa phương giải quyết cho cơ hội đoàn tụ nhưng Ông B vẫn không có sự thay đổi. Nay bà Vi đề nghị được ly hôn đối với Ông B thì ông không đồng ý, ông cho rằng vẫn còn tình cảm với bà Vi và mong muốn đoàn tụ nhưng bà Vi không đồng ý. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng bà Vi, Ông B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của Bà Nguyễn Thị V đối với ông Trần Bán.

[2.2] *Về con chung:* Ông bà có 02 con chung tên Trần Duy Minh Huy, sinh ngày 05.9.1999 và cháu Trần Duy Minh Ngọc, sinh ngày 19.5.2006. Cháu Huy đã thành niên nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn, bà Vi và Ông B đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Ngọc, và không yêu cầu cấp dưỡng. Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của bà Vi và Ông B đều chính đáng. Việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn là trách nhiệm của cha mẹ. Tuy nhiên, độ

tuổi của cháu Ngọc còn nhỏ, việc giao cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải xem xét mọi mặt, đảm bảo quyền lợi của cháu và trên cơ sở nguyện vọng của cháu.

Bà Vi có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ngọc. Mặt khác xác minh ở địa phương cho thấy tình trạng Ông B thường xuyên uống rượu và công việc thu nhập không ổn định, cháu Ngọc là nữ lại có nguyện vọng muốn ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Do vậy, để đảm bảo cuộc sống tốt nhất về mọi mặt vật chất cũng như tinh thần khi bố mẹ ly hôn. Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cháu Ngọc cho bà Vi trực tiếp nuôi dưỡng, Ông B không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Vi và Ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 điều 273, Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "Ly hôn, nuôi con chung" của Bà Nguyễn Thị V đối với ông Trần Bán.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị V – Sinh năm 1980 được ly hôn Ông Trần B – sinh năm 1975.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 43/2000, ngày 30.5.2000 của UBND phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật)

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Trần Duy Minh Ngọc - sinh ngày 19/5/2006 cho Bà Nguyễn Thị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Ông Trần B không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000

đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0009581 ngày 19.4.2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà Vi đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Khánh Nam, quận Liên chiểu;
- Hồ sơ vụ án.

Trương Thị Hồng Thủy

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Khánh Nam, quận Liên chiểu;
- Hồ sơ vụ án.

Trương Thị Hồng Thủy